TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 692/2019/DS-ST
Ngày: 24/10/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Võ Hoàng Thu.
2- Bà Nguyễn Ngọc Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 471/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 265/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V.**
Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1987
Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Phường 4, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số: 16250/2019/UQ-VPB ngày 24/10/2019).
2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1983;
Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Sau đây gọi tắt là VP Bank) có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 26/5/2017 bà Nguyễn Thị H có Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1705290064095 với Ngân hàng V và được Ngân hàng V đồng ý cho vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay: 56%/năm cố định trong suốt thời hạn vay, mục đích vay kinh doanh vào ngày 30/5/2017.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ tiền và ngày 11/6/2017 chỉ thanh toán cho Ngân hàng Vđược số tiền gốc là 2.997.530 đồng, tiền lãi là 914.495 đồng, tổng cộng là 3.912.025 đồng.

Tính đến ngày 24/10/2019 tổng dư nợ đối với Hợp đồng tín dụng của bà H tại VPBank, bao gồm:

- Toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 47.002.470 đồng.
- Toàn bộ khoản nợ lãi: 94.963.268 đồng.

Tổng cộng hai khoản trên là 141.965.738 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 141.965.738 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân,

mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1705290064095 với Ngân hàng Vngày 26/5/2017 được Ngân hàng Vđồng ý vào ngày 30/5/2017 để vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay: 56%/năm cố định trong suốt thời hạn vay, mục đích vay kinh doanh. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1705290064095 với Ngân hàng Vngày 26/5/2017 và Phần xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng Vngày 30/5/2017 thì giữa chủ thẻ là bà Nguyễn Thị H và bên phát hành thẻ là Ngân hàng Vcó thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ Gold, với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của VP Bank, lãi suất trong hạn là 56%/năm.

[3.2]. Theo Bảng chiết tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng và Bảng kê tính lãi của khách hàng Nguyễn Thị H, có số tài khoản liên kết với thẻ 102955757 do VPBank cung cấp thì bà H kích hoạt thẻ vào ngày 31/5/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 11/6/2017 bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng Vsố tiền 3.912.025 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 2.997.530 đồng và tiền lãi là 914.495 đồng), sau đó thì bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cũng như không có thiện chí trả nợ, nay Ngân hàng Vyêu cầu bà H phải thanh toán cho Ngân hàng Vsố tiền 141.965.738 đồng, trong đó nợ gốc là 47.002.470 đồng, Lãi còn phải trả 94.963.268 đồng.

[3.3]. Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

Tại khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"*1. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay: Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

...

5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Tại điểm d, e khoản 12.2 Điều 12 của Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Vquy định: "…thanh toán cho Ngân hàng V tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng thẻ của chủ thẻ…thanh toán số dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng V…".

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của VP Bank, xét yêu cầu của Ngân hàng V yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ gốc là 47.002.470 đồng, Lãi còn phải trả 94.933.431 đồng, tổng cộng là 141.965.738 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 và 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 141.965.738 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1705290064095 với Ngân hàng Vngày 26/5/2017 và Phần xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng Vngày 30/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.098.287 đồng (Bảy triệu không trăm chín mươi tám ngàn hai trăm tám mươi bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.937.720 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0031246 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

Nguyễn Thị Ngọc Châu